

Bản án số: 175/2023/HS-PT
Ngày: 07-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Bảo.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Liêm;

Bà Phan Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ly Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Huỳnh Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo: **Huỳnh Văn T**, sinh ngày 01/01/1983, tại: huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: thợ nề; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh X (đã chết) và bà Đoàn Thị V; có vợ và 01 con; tiền án: ngày 01/3/2012, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, chấp hành xong hình phạt ngày 24/6/2012, chưa thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm; tiền sự: không; bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 08/9/2022, Huỳnh Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 77L1-377.57 đi từ nhà thuộc thôn T, xã B, huyện T theo đường DH10 đến Quốc lộ 1A để ra thành phố Đà Nẵng. Trên đường đi, T phát hiện nhà ông Dương Ngọc T1 đang xây dựng, quan sát nhà không có người nên T để xe mô tô ở phía trước sân rồi lén lút đi vào trong nhà lấy 02 bộ quần áo.

bằng tuýp sắt đem ra để lên yên xe mô tô. T điều khiển xe theo đường ĐH21 đến ngã ba Cây Cốc, thị trấn Hà Lam để ra Quốc lộ 1A. Khi đến cửa hàng xăng dầu Hà Lam, T để 02 giàn tiếp bên đường rồi điều khiển xe quay trở lại nhà ông T1. T để xe phía trước rồi đi bộ vào bên trong nhà lấy 01 máy cắt sắt nhỏ hiệu BOSS và 01 máy tời bê tông có gắn mô tơ. Các giàn tiếp, máy cắt sắt, máy tời bê tông là tài sản của ông Nguyễn Tấn K (*chủ thầu xây dựng nhà cho ông Dương Ngọc T1*). Huỳnh Ngọc T dùng xe mô tô BKS 77L1-377.57 chở toàn bộ tài sản chiếm đoạt được bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch tại khu vực chợ Cồn, thành phố Đà Nẵng với giá 1.000.000 đồng. Số tiền trên, T dùng để trả góp tiền mua xe mô tô.

Tại Bản kết luận định giá số 50 ngày 05/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thăng Bình kết luận: 02 bộ giàn tiếp giá 1.470.000 đồng, 01 máy cắt sắt hiệu BOSS giá 1.176.000 đồng, 01 máy tời bê tông có gắn mô tơ giá 8.036.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 10.682.000 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2023/HS-ST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/4/2023, bị cáo Huỳnh Văn T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ và đúng pháp luật. Đồng thời, đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Riêng đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là không đúng. Bởi vì, việc bị cáo T chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của Bản án hình sự số 15/2012/HS-ST ngày 01/3/2012 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng là do lỗi của các cơ quan chức năng không ra Quyết định thi hành án, đến nay đã hết thời hiệu thi hành án nên không được xem là có án tích. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và giảm hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 12 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Văn T có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 02 giờ 15 phút ngày 08/9/2022, Huỳnh Văn T lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Tấn K (*là chủ thầu xây dựng nhà cho ông Dương Ngọc T1*) 02 bộ giàn tiếp, 01 máy cắt sắt nhỏ hiệu BOSS và 01 máy tời bê tông có gắn mô tơ để tại nhà ông Dương Ngọc T1 (*địa chỉ: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam*). Tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt theo kết luận định giá là 10.682.000 đồng. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2023/HS-ST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Huỳnh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Huỳnh Văn T, thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) để làm căn cứ xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 15 tháng tù là có căn cứ pháp luật và không nặng. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ. Bởi lẽ, Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) không quy định trường hợp loại trừ việc người bị kết án chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án với bất kỳ lý do gì; mặt khác, theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự thì đối với việc thi hành án chủ động (*trong đó có tiền án phí*) không quy định thời hiệu thi hành án. Do đó, bị cáo Huỳnh Văn T không thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[5] Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2023/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam về hình phạt.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn T 01 (Một)** năm **03 (Ba)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (07/9/2023).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- CQTHAHS CA huyện Thăng Bình;
- CQCSĐT CA huyện Thăng Bình;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- TAND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp Q.Nam;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Phạm Quốc Bảo